



**BẢN TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN
CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ ĐỐI TƯỢNG CHỊU SỰ TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP ĐỐI VỚI
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 130/2018/NĐ-CP NGÀY 27/9/2018**

Ngày 03/8/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Công văn số 3140/BTTTT-NEAC về việc xin ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 130/2018/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 130/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số, cụ thể như sau:

I. TỔNG SỐ Ý KIẾN NHẬN ĐƯỢC

Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận được ý kiến đóng góp của 07 Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Bộ Thông tin và Truyền thông không nhận được góp ý nào qua Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông.

II. NỘI DUNG GÓP Ý CỤ THỂ

STT	Nội dung góp ý	Giải trình việc tiếp thu
1	Bộ Nội vụ	
1.1	Thống nhất với Bộ Thông tin và Truyền thông về sự cần thiết xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 130/2018/NĐ-CP.	
1.2	Tại Điều 1, đề nghị chỉnh sửa lại:	Tiếp thu và xin làm rõ thêm như sau:

	<p>- “1. Đơn đề nghị cấp chứng thư số theo mẫu của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng dạng giấy hoặc điện tử”.</p> <p>- “3. Đối với các giấy tờ bản giấy, cá nhân, tổ chức thực hiện nộp lưu bản sao có xác thực; trường hợp cá nhân, tổ chức nộp bản sao không có xác thực cần cung cấp bản gốc hoặc bản chính để đối chiếu”.</p>	<p>- Do thuật ngữ thông điệp dữ liệu là thuật ngữ chính thức của Luật Giao dịch điện tử, không gói gọn bản tin chứa đơn đề nghị là một “mẫu” cố định. Việc này sẽ giúp mở rộng các khả năng tiếp nhận đề nghị của thuê bao theo các hình thức khác.</p> <p>- Đã chỉnh sửa theo góp ý.</p>
1.3	<p>Đề nghị bổ sung nội dung hướng dẫn cá nhân, tổ chức đăng ký cấp mới chữ ký số, sửa đổi thông tin chữ ký số, gia hạn chữ ký số trực tuyến</p>	<p>Làm rõ như sau:</p> <p>- Việc áp dụng phương thức trực tiếp hay trực tuyến đăng ký, sửa đổi, gia hạn theo trực tiếp phụ thuộc vào giải pháp, công nghệ của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng. Các quy trình này hiện đang tuân thủ theo Thông tư số 31/2020/TT-BTTTT ngày 30/10/2020 của Bộ TT&TT về việc ban hành quy chế chứng thực của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng quốc gia;</p> <p>- Bên cạnh đó, Bộ TT&TT đã có hướng dẫn cụ thể các yêu cầu đối với phương thức trực tuyến để các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nghiên cứu, thực hiện, đáp ứng các yêu cầu về ATTT, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.</p>
2	Ban Cơ yếu Chính phủ	
2.1	Nhật trí với nội dung dự thảo Nghị định	



3	Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính	
3.1	<p>Tại khoản 3, Điều 1 “<i>Đối với việc sử dụng thông tin, giấy tờ được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử mức độ 2, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số thực hiện xác thực tài khoản định danh điện tử phù hợp với mức độ 3 trở lên và lưu trữ kết quả xác thực tài khoản định danh điện tử, thông tin danh tính điện tử từ tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử</i>”. Đề nghị bổ sung quy định lưu trữ thời điểm nhận được kết quả xác thực.</p>	<p>Giải trình:</p> <p>- Tại Nghị định số 130/2018/NĐ-CP đã có quy định về thời gian lưu trữ, kết quả xác thực thuộc cấu phần hồ sơ thuê bao nên tuân thủ theo các yêu cầu về hồ sơ thuê bao.</p>
3.2	<p>Tại khoản 4, Điều 1 “<i>Hồ sơ thuê bao cần lưu trữ đầy đủ, dưới dạng văn bản giấy hoặc tài liệu lưu trữ điện tử, đáp ứng quy định của pháp luật về lưu trữ. Đối với các thành phần giấy tờ xuất trình kèm bản gốc cần có xác nhận của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số trước khi lưu trữ</i>”. Đề nghị quy định cụ thể về việc lưu trữ hồ sơ thuê bao.</p>	<p>- Các quy định về lưu trữ đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật tương ứng; về thành phần hồ sơ đã quy định tại khoản 1.</p>
4	Trung tâm Công nghệ thông tin - Bảo hiểm xã hội Việt Nam	
4.1	<p>Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 130/2018/NĐ-CP nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn của việc sử dụng Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư và Ứng dụng VneID trong quy trình, thủ tục cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng là cần thiết, cụ thể hóa trong việc ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.</p> <p>Thông nhất với các nội dung của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 130/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng kèm theo Công văn số 3140/BTTTT-NEAC.</p>	

5	Ngân hàng Nhà nước - Cục Công nghệ thông tin	
5.1	<p>Đề nghị bỏ căn cứ ban hành là Nghị định 130/2018/NĐ-CP để đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 61 Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung): “<i>Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành</i>”.</p>	- Đã tiếp thu
5.2	<p><i>Khoản 1 Điều 23 sửa đổi được hiểu là các đơn vị có thể gửi đơn đề nghị cấp chứng thư số dạng thông điệp dữ liệu tới tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số:</i></p> <p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định, hướng dẫn về xác thực cá nhân/tổ chức gửi đơn đề nghị, đảm bảo tính pháp lý của đơn đề nghị dưới dạng thông điệp dữ liệu.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Mục đích xây dựng Nghị định là để thực hiện Đề án 06 về việc tăng cường ứng dụng tài khoản định danh điện tử và Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 04/2023 số 74/NQ-CP ngày 07/5/2023. Theo đó, dự thảo chỉ bổ sung quy định về sử dụng tài khoản định danh mức độ 2 vào hồ sơ đề nghị cấp chứng thư số</p>
5.3	<p>Khoản 2 Điều 23:</p> <p><i>(1) Điểm a quy định giấy tờ kèm theo trong hồ sơ cấp chứng thư số cá nhân gồm có thông tin danh tính điện tử từ tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của cá nhân.</i></p> <p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định mẫu biểu và các thông tin bắt buộc phải gửi kèm theo để các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện thống nhất, đầy đủ</p> <p><i>(2) Điểm b yêu cầu giấy tờ kèm theo trong hồ sơ cấp chứng thư số tổ chức gồm có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay thông tin về đăng ký doanh nghiệp có thể khai thác trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</i></p>	<p>Giải trình:</p> <p>- (1) Quy định này sẽ được Bộ Công an quy định điều kiện thông tin tương ứng với Căn cước công dân. Vì vậy, việc quy định biểu mẫu và các thông tin bắt buộc sẽ gây ra sự chồng chéo trong quy định pháp luật.</p> <p>- (2) Việc cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập tổ chức nhằm cung cấp đầy đủ thông tin về đại diện doanh nghiệp, địa chỉ và các thông tin khác một cách chính xác. Trong tương lai, khi</p>

	<p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bỏ thành phần hồ sơ là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</p> <p><i>(3) Tại Nghị định 59/2022/NĐ-CP không có quy định về việc tổ chức khác thực hiện lưu trữ kết quả xác thực tài khoản định danh điện tử, thông tin danh tính điện tử từ tài khoản định danh điện tử mà chỉ có quy định về lưu trữ thông tin trong hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an xây dựng, quản lý tại Điều 21.</i></p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định làm rõ cách thức “lưu trữ kết quả xác thực tài khoản định danh điện tử, thông tin danh tính điện tử từ tài khoản định danh điện tử” tại dự thảo Nghị định này thay vì dẫn chiếu sang quy định về định danh và xác thực điện tử</p> <p><i>(4) - Đề nghị nghiên cứu, làm rõ quy trình về cách thức xác thực tài khoản định danh điện tử, lưu trữ thông tin danh tính điện tử, lưu trữ kết quả xác thực,... cho 02 trường hợp: (i) khách hàng đăng ký trực tiếp; và (ii) khách hàng đăng ký trực tuyến</i></p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hướng dẫn về thông tin liên thông từ Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đơn vị soạn thảo sẽ có báo cáo và điều chỉnh vào các hướng dẫn</p> <p>- (3) Nội dung này xin được giải trình như sau:</p> <p>Thứ nhất, Nghị định số 130/2018/NĐ-CP đã quy định về trách nhiệm của các tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng trong việc lưu trữ thông tin của thuê bao.</p> <p>Thứ hai, mục đích xây dựng Nghị định là để thực hiện Đề án 06 về việc tăng cường ứng dụng tài khoản định danh điện tử và Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 04/2023 số 74/NQ-CP ngày 07/5/2023. Theo đó, dự thảo chỉ bổ sung quy định về sử dụng tài khoản định danh mức độ 2 vào hồ sơ đề nghị cấp chứng thư số. Đối với các nội dung khác, Nghị định số 130/2018/NĐ-CP sẽ được tổng kết, đánh giá, nghiên cứu, chỉnh sửa tổng thể, thay thế để phù hợp với quy định Luật Giao dịch điện tử 2023 về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy (theo Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ là tháng 5/2024 trình Chính phủ ban hành).</p> <p>- (4) Phương thức xác thực tài khoản định danh điện tử sẽ do hướng dẫn của Bộ Công an; Đối với trường hợp đăng ký trực tuyến, tùy thuộc vào công nghệ và giải pháp mà Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng lựa chọn quy trình phù hợp nhưng vẫn phải đảm bảo đáp ứng các khuyến nghị về bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.</p>
5.4	Khoản 3 Điều 23:	Giải trình:

	<p><i>(1) Khoản này chỉ quy định trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số trong trường hợp sử dụng thông tin, giấy tờ được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử cấp độ 2, không quy định đối với cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ</i></p> <p>- Đề nghị quy định rõ trường hợp chủ thể đề nghị cấp chứng thư số lựa chọn sử dụng thông điệp dữ liệu thể hiện đơn đề nghị (khoản 1), thông tin danh tính điện tử từ tài khoản định danh điện tử (khoản 2) thay vì nộp các giấy tờ bản giấy thì thực hiện như thế nào</p> <p><i>(2) Tại Nghị định 59/2022/NĐ-CP quy định về định danh và xác thực điện tử đã có quy định về danh tính điện tử tổ chức, tài khoản định danh điện tử của tổ chức (Điều 9, Khoản 2 Điều 10, Khoản 7 Điều 13).</i></p> <p>- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm trường hợp tổ chức sử dụng danh tính điện tử, tài khoản định danh điện tử của tổ chức trong quá trình đăng ký dịch vụ chứng thực chữ ký số</p>	<p>- (1) Phương thức xác thực tài khoản định danh điện tử sẽ do hướng dẫn của Bộ Công an; Đối với trường hợp đăng ký trực tuyến, tùy thuộc vào công nghệ và giải pháp mà Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng lựa chọn quy trình phù hợp nhưng vẫn phải đảm bảo đáp ứng các khuyến nghị về bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.</p> <p>- (2) Đến thời điểm trình dự thảo, Bộ Công an chưa có hướng dẫn cụ thể về việc này nên cơ quan soạn thảo không có sở cứ để đưa vào dự thảo.</p>
5.5	<p>Khoản 4 Điều 23:</p> <p><i>(1) - Đề nghị xem lại cụm từ “giấy tờ xuất trình kèm bản gốc” tại khoản này và “bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu” tại khoản 3 để đảm bảo thống nhất.</i></p> <p><i>(2) - Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “công cộng” tại nội dung “Đối với các thành phần giấy tờ xuất trình kèm bản gốc cần có xác nhận của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng trước khi lưu trữ” do nội dung này quy định về hồ sơ cấp chứng thư số của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng</i></p>	<p>Đã tiếp thu</p>
		<p>Giải trình bổ sung: Sau khi xem xét, tiếp thu các ý kiến, đơn vị soạn thảo đã tiếp thu, điều chỉnh dự thảo theo hướng đơn giản hóa, tập trung vào Điều 23</p>

6	Vụ Pháp luật Dân sự - Kinh tế - Bộ Tư pháp	
6.1	<p>Tại căn cứ ban hành, đề nghị bỏ Luật Phí và lệ phí và Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, vì nội dung tại dự thảo Nghị định không có quy định nào liên quan đến phí, lệ phí và Nghị định số 130/2018/NĐ-CP không phải là căn cứ ban hành Nghị định này</p>	<p>- Đã tiếp thu</p>
6.2	<p><i>Điều 23 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 dự thảo Nghị định) là Hồ sơ cấp chứng thư số của thuê bao nhưng nội dung tại Điều 23 dự thảo Nghị định lại quy định cả về trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số trong việc sử dụng, tích hợp các giấy tờ, thực hiện việc lưu trữ và việc tuân thủ pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an toàn thông tin mạng...(khoản 3, khoản 4, khoản 5 dự thảo Nghị định) là rộng hơn so với tên Điều.</i></p> <p>- Đề nghị chỉnh lý lại nội dung quy định tại Điều này cho thống nhất với tên Điều.</p>	<p>- Đã tiếp thu và chỉnh lý nội dung của Điều này</p>
6.3	<p><i>Khoản 3 Điều 23 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP quy định: “Cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu”</i></p> <p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thuyết minh, làm rõ vấn đề: dự thảo Nghị định bỏ quy định này; mà trong khi dự thảo Tờ trình không giải trình lý do.</p>	<p>Giải trình:</p> <p>- Theo dự thảo mới, nhằm phục vụ mục tiêu của Đề án 06 về việc tăng cường ứng dụng tài khoản định danh điện tử, đơn vị soạn thảo đã phân chia ra 02 loại hình hồ sơ gồm bản giấy và thông điệp dữ liệu từ tài khoản định danh điện tử;</p> <p>- Đối với bản giấy, đơn vị soạn thảo đã tiếp thu và giữ nguyên nội dung tại Khoản 3, Điều 23 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP;</p> <p>- Đối với hình thức sử dụng thông tin từ tài khoản định danh điện tử, đề nghị giữ nguyên để thực hiện theo các</p>

		hướng dẫn của Bộ Công an về sử dụng thông tin trong tài khoản định danh điện tử.
6.4	<p>Đề nghị Quý Bộ đánh giá, tổng kết quá trình thực hiện Nghị định số 130/2018/NĐ-CP; xác định đúng và đầy đủ bất cập, vướng mắc liên quan (nếu có), từ đó nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung toàn diện.</p>	<p>Giải trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 04/2023 số 74/NQ-CP ngày 07/5/2023, Chính phủ đã giao nhiệm vụ cho Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) về việc “Nghiên cứu, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc cấp, quản lý chữ ký số công cộng bảo đảm tiện lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc ký các giấy tờ, tài liệu khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; sửa đổi Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số theo trình tự, thủ tục rút gọn”. - Đối với việc đề xuất sửa đổi, bổ sung toàn diện, Bộ TT&TT sẽ thực hiện theo Quyết định 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 về việc Ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội Khóa XV thông qua tại kỳ họp 5, theo đó, Bộ TT&TT sẽ xây dựng Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy hướng dẫn thi hành Luật Giao dịch điện tử (2023) thay thế Nghị định 130/2018/NĐ-CP.
6.5	<p><i>Đối với các nội dung khác thuộc vấn đề kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành, không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp theo quy định tại Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ (quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp) nên Bộ Tư pháp không có (và không thể có) ý kiến.</i></p>	Nhất trí

	- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan, các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, chuyên gia, người làm thực tiễn để nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định (và chịu trách nhiệm về các vấn đề này).	
6.6	<p>Đề nghị rà soát ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ). Ví dụ:</p> <p>(1) <i>Tại căn cứ ban hành, đề nghị thể hiện lại “Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015” thành “Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2019” cho chính xác</i></p> <p>(2) <i>Tên gọi của Nghị định, trường hợp chỉ sửa đổi, bổ sung Điều 23 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, đề nghị thể hiện lại là Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 23 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số cho chính xác.</i></p>	- Đã tiếp thu và điều chỉnh phù hợp với quy định hiện hành
7	V03 - Bộ Công an	
7.1	Đề nghị bổ sung một khoản vào Điều 1 dự thảo Nghị định về sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 46 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP để bảo đảm ứng dụng tài khoản định danh điện tử trong xác thực thông tin trên chứng thư số.	Điều 46 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP quy định về việc áp dụng đối với thuê bao sử dụng chứng thư số nước ngoài tại Việt Nam.
7.2	<i>Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 23 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP về hồ sơ cấp chứng thư số của thuê bao</i>	Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP đã quy định về trách nhiệm của các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng trong việc kiểm tra tính

<p>- Đề nghị bổ sung quy định rõ trường hợp khi tổ chức, cá nhân đề nghị cấp chứng thư số xuất trình chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ khác theo yêu cầu của tổ chức cung cấp dịch vụ thì tổ chức cung cấp dịch vụ phải phối hợp với các cơ quan có liên quan để thực hiện việc xác thực, kiểm tra tính chính xác của các thông tin, giấy tờ do tổ chức, cá nhân đã cung cấp cho chặt chẽ để phòng ngừa trường hợp giả mạo khi cấp chứng thư số</p>	<p>chính xác của thông tin trên chứng thư số. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung Điều 23 của Nghị định là không cần thiết.</p>
---	--